

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: TRẦN TRÍ DỐI
- Năm sinh: 1953
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): TS (PTS cũ), năm 1987, Bộ Đại học và THCN cấp bằng (Bảo vệ tại Đại học Tổng hợp Hà Nội).
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): PGS năm 1996; GS năm 2005. Là GS Đại học Quốc gia Hà Nội (Bộ Nội vụ Bổ nhiệm: QĐ số 217/QĐ-BNV ngày 13.02.2006) từ ngày 01.02.2006.
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Ngôn ngữ học
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại :
Trưởng Bộ môn, Khoa Ngôn ngữ học, Đại học KHXH&NV- Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Chức vụ cao nhất đã qua:
Chủ nhiệm Khoa Ngôn ngữ học.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):
Tham gia thành viên Hội đồng GS cơ sở Trường Đại học KHXH&NV- Đại học Quốc gia Hà Nội hàng năm từ năm 2006 đến năm 2019.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
Thành viên Hội đồng Giáo sư liên ngành Ngôn ngữ - Ngoại ngữ nhiệm kỳ 2009-2014; nhiệm kỳ 2015-2018; Hội đồng Ngôn ngữ học 2019.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước : Không.

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 10 sách chuyên khảo; 8 giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất:

- Sách chuyên khảo (trong 05 năm liền kề đến thời điểm 2019):

+ Trần Trí Dõi, 2015, *Các họ ngôn ngữ ở Việt Nam (The language Families in Vietnam)*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội 2015, 218 tr . ISBN:978-604-62-2781-6.

+ Trần Trí Dõi (và các tác giả do Đinh Văn Đức chủ biên), 2018, *Tiếng Việt lịch sử - một tham chiếu hồi quan (Viết phần I: Một tham chiếu về nguồn gốc tiếng Việt)*, Nxb Văn học, 2018, tr 9-86 .ISBN:978-604-963-357-7.

- Sách giáo trình (trong 05 năm liền kề đến thời điểm 2019):

+ Trần Trí Dõi, 2016, *Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam (Language of ethnic minorities in Vietnam)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội 2016, 294 tr. ISBN:978-604-62-4140-9.

+ Trần Trí Dõi, *Tiếng Việt cao cấp 2*, (Tái bản lần 2, có sửa chữa và bổ sung), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016, 198 tr. ISBN: :978-604-62-4178-2.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 80 bài báo tạp chí trong nước; 16 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây (tính đến năm 2020):

- Trong nước:

1. Trần Trí Dõi, 2020, *Vấn đề ngôn ngữ của cư dân văn hóa Đông Sơn*. Tc Ngôn ngữ & đời sống, số 2 (294).2020, tr 3-15. ISSN: 0868-3409.

2. Trần Trí Dõi, 2019, *Tên gọi thánh “Dóng” và lễ hội “Phù Đổng” góc nhìn từ ngôn ngữ học so sánh - lịch sử*. Trong “Việt Nam học chặng đường 30 năm”, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội 2019, tr 228-240 . ISBN:978-604-9876-41-7.

3. Trần Trí Dõi, 2019, *Ngôn ngữ của cư dân văn hóa Đông Sơn ở Việt Nam*, TC Ngôn ngữ, số 8+9 (363+364)/2019, tr 66-82. ISSN:0866-7519.

4. Trần Trí Dõi, 2019, *A Sketch of the Vietnamese Language and Culture from Southeast Asian Perspective* (Vài nét về ngôn ngữ văn hóa Việt Nam qua góc nhìn Đông Nam Á), VNU Journal of Foreign Studies (Tạp chí nghiên cứu nước ngoài), Vol 35,N^o3, 2019, pp 57-72. ISSN 2525-2445.

5. Trần Trí Dõi, 2019, *Lễ hội “Phù Đổng”: từ lễ hội nông nghiệp đến lễ hội ca ngợi người anh hùng*, In trong “Tiếng Hà Nội từ cách tiếp cận liên ngành”, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội 2019, tr 175-189. ISBN: 978-604-9805-22-6.

6. Trần Trí Dõi, 2019, *Vấn đề xây dựng chữ viết cho ngôn ngữ dân tộc thiểu số*, TC Ngôn ngữ, số 3 (358)/2019, tr 20-31. ISSN:0866-7519

7. Trần Trí Dõi, 2018, *Vấn đề “biết chữ” ở Việt Nam: suy nghĩ từ số liệu khảo sát thực tế ở tỉnh dân tộc miền núi Điện Biên*. Hội thảo Quốc tế “Các nguồn lực văn hóa cho sự phát triển bền vững: lý luận, thực tiễn và các giải pháp chính sách. Trường ĐHKHXH và NV- ĐHQG

Hà Nội, ngày 13-14 tháng 12 năm 2016. Tc *Ngôn ngữ & Đời sống*, số 2 (269) 2018, tr 3-9. ISSN 0868-3409

8. Trần Trí Dõi, 2017, *Thử phân tích nguyên nhân tiêu vong của tiếng O'Đu ở Việt Nam*, In trong “Ngôn ngữ ở Việt Nam hội nhập và phát triển - Kỷ yếu hội thảo khoa học 2017”, Nxb Dân trí, tập I, II, tr 1966-1977. ISBN 978-604-88-5023-4.

9. Trần Trí Dõi, 2017, *Trao đổi về vị trí của cư dân nói ngôn ngữ Thái – Kadai trong lịch sử Việt Nam thời tiền sử*. Trong “Phát huy vai trò, bản sắc cộng đồng các dân tộc Thái – Kadai trong hội nhập và phát triển bền vững” (Hội nghị QG về Thái học lần thứ VIII, Nghệ An 25 tháng 6.2017), Nxb Thế giới 2017, tr 46-62. ISBN 978-604-77-3499-3.

10. Trần Trí Dõi, 2017, Trao đổi thêm về từ nguyên của yếu tố “lạc (luò 雒/駱)” trong tổ hợp “lạc việt (luòyuè 雒越)”. Bài Hội thảo Quốc tế “Văn hóa tộc người Trung Quốc - ASEAN lần thứ 2 (The 2nd Chia-ASEAN Ethnic Cultural Forum)” ngày 13-16.4.2017 tại Quảng Tây, Trung Quốc. In trong tạp chí *Bảo tàng&Nhân học*, số 2 (18)-2017, tr 41-53. ISSN: 0866-7616.

11. Trần Trí Dõi, 2017, *Tiếp tục thảo luận về bài viết “Những từ Thái và vị trí của người Thái trong lịch sử Việt Nam” của L.Kelley*. TC *Ngôn ngữ*, số 3 (334)/2017, tr 3-14. ISSN:0866-7519.

12. Trần Trí Dõi, 2016, *Lợi ích của việc phân tích từ ngữ trong “Mo Mường” của người Mường ở Hòa Bình*. Kỷ yếu hội thảo Quốc tế: “Nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ học: những vấn đề lý luận và thực tiễn”. ĐHKHXH&NV-ĐHQG Hà Nội ngày 19.11.2016. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội 2016, tr 546-552. ISBN 978-604-62-6888-1.

13. Trần Trí Dõi, 2016, *Từ gần trong tiếng Việt không phải là từ gốc Hán 近 (Jìn/cận)*. Tc *Ngôn ngữ*, số 9 (328)/2016, tr 3-15. ISSN:0866-7519.

14. Trần Trí Dõi, 2016, *Tản mạn về địa danh “sông Roon” ở Quảng Bình*, Hội thảo Ngôn ngữ học Quốc gia “Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt...”. 2016, Nxb Dân Trí, tr 62-69. ISBN 978-604-88-28-43-1.

15. Trần Trí Dõi, 2016, *Hiện tượng tắc hóa (stopization) âm đầu trong lịch sử tiếng Việt (Stopization of initial sounds in the history of the vietnamese language)*, *Hội thảo Quốc tế “Ngôn ngữ học Việt Nam 30 năm đổi mới và phát triển”*, *Viện Ngôn ngữ học*, Hà Nội ngày 23 tháng 08 năm 2015. TC *Ngôn ngữ*, số 5 (324)/2016, tr 9-15. ISSN:0866-7519.

16. Trần Trí Dõi, 2016, *Góp thêm ý kiến về sự tương ứng giữa vần *[U], *[O] với [ÁW/ĂW] và [AW] trong ngữ âm lịch sử tiếng Việt*, *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn (Vietnam Social Sciences and Humanities)*, số 1 (10/2015), tr 85-90. ISSN 2354-1172

- Quốc tế:

1. Trần Trí Dõi, 2018, *A Review of Endangered Language Studies in Vietnam*, *Journal of Baise University*, Vol. 31-No.4, Jul. 2018, pp 33 - 41. ISSN 1673-8233; Huang Haishu/Hoàng Hải Thử, trans.

2. Trần Trí Dõi, 2018, *An Overview of Languages and Culture of Sino-Vietnamese Cross Border Ethnic Groups*, *Journal of Baise University*, No.1 Vol.31 Jan.2018, pp 74-79. ISSN 1673-8233; Gao Xianju/Cao Tiên Cúc trans.

3. Trần Trí Dõi & Trần Thị Lan (trans), 2017, *Research on The Needs and Roles of Vietnamese Education in Ethnic Minorities Regions* (Nghiên cứu tính cấp thiết và vai trò của giáo dục tiếng Việt ở vùng dân tộc thiểu số). NUK Journal of Humanities, Volume 2, June 2017, p 97-115. ISSN:2518-069X.

4. Trần Trí Dõi, 2017, *Correspondence between initial sounds in ancient Sino-Vietnamese words in Viet and Muong languages*. Papers from the Third International Conference on Asian Geolinguistics. Published by Research Institute for Languages and Cultures of Asia and Africa (ILCAA) Tokyo University of Foreign Studies, 2017, pp 19-27. ISBN 978-4-86337-238-2.

5. Trần Trí Dõi, 2016, An Explanation of Names for Vietnam-China's Cross-Border Ethnic Groups, *Journal of Baise University*, No.1 Vol.29 Nvo.2016, pp 68-72. ISSN 1673-8233.

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 0 cấp Nhà nước; 06 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất.

Tham gia: *Nghiên cứu các di sản tự nhiên và văn hóa vùng Ba Vì - Sơn Tây, Hà Nội nhằm xây dựng công viên địa chất (Geopark) phục vụ phát triển du lịch bền vững*, Đề tài tp Hà Nội 2014-2015, Mã số: 01C-04/11-2014-2 do GS.TS Tạ Hòa Phương (Đại học KH Tự nhiên - ĐHQG Hà Nội) chủ trì. Là thành viên tham gia phụ trách đề tài nhánh.

2.4. Công trình khoa học khác

Không

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 08 NCS đã hướng dẫn chính.

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất.

1.NCS Nguyễn Đình Hùng, đề tài “Nghiên cứu địa danh tỉnh Quảng Bình”, Trường Đại học KHXH&NV- Đại học Quốc gia Tp HCM. Năm 2015. Hướng dẫn chính.

2.NCS Hà Thị Hương Sơn, đề tài “Đối chiếu thuật ngữ marketing Anh-Việt”, Học viện Khoa học xã hội - VHLKHXH Việt Nam. Năm 2018. Hướng dẫn chính.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình

Ngoài những công bố trong 05 năm gần đây, còn có những công bố chính:

a. Chuyên khảo:

+ Trần Trí Dõi, 2011, *Những vấn đề chính sách ngôn ngữ và giáo dục ngôn ngữ vùng dân tộc thiểu số Việt Nam* (Language policy and Education in Ethnic minorities region of Vietnam), Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội 2011, 535 tr. ISBN:978-604-62-0481-7.

+ Trần Trí Dõi, 2011, *Một vài vấn đề nghiên cứu so sánh lịch sử nhóm ngôn ngữ Việt - Mường* (A Historical – comparative study of Viet-Muong group), Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội 2011, 371tr. ISBN:978-604-62-0471-8.

- + Trần Trí Dõi, 2004, *Thực trạng giáo dục ngôn ngữ ở vùng dân tộc miền núi ba tỉnh phía Bắc Việt Nam – Những kiến nghị và giải pháp*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004, 286 tr.
- + Trần Trí Dõi, 2001, *Ngôn ngữ và sự phát triển văn hoá xã hội*. Hà Nội, Nxb Văn hoá Thông tin, 2001, 267 tr.

b. Giáo trình:

- + Trần Trí Dõi, 2003, *Chính sách ngôn ngữ văn hoá dân tộc ở Việt Nam*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003, 185 tr.
- + Trần Trí Dõi, *Giáo trình lịch sử tiếng Việt*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội 2011, 271 tr.

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

Từ năm 1993 đến năm 2019, đã nhận được 12 giải NCKH hàng năm (từ giải Khuyến khích đến giải Nhì B) của Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam.

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: tiếng Pháp
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Sử dụng trong đọc tài liệu chuyên môn.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2020

TL.HIỆU TRƯỞNG

P. TRƯỞNG PHÒNG... ANCKH



TS. Trịnh Văn Đình

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Trí Dõi

